

Số: 06 /TB-HĐXTH

Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2026

**THÔNG BÁO**  
**Kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2026**

Căn cứ Nghị định số 41/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Dân tộc và Tôn giáo; Nghị định số 114/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2025 sửa đổi khoản 12 Điều 3 Nghị định số 41/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Dân tộc và Tôn giáo;

Căn cứ Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 139/QĐ-BD TTG ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 429/QĐ-BD TTG ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc phê duyệt kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2026;

Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2026 thông báo kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2026, cụ thể như sau:

1. Tổng số viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp: **137** viên chức;

2. Tổng số viên chức không trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp: **08** viên chức;

3. Hội đồng chưa xem xét đối với **02** viên chức thuộc Tạp chí Nghiên cứu Dân tộc và Tôn giáo để trao đổi, thống nhất với Bộ chức năng về điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ minh chứng, sau khi có ý kiến của Bộ chức năng, Hội đồng tiếp tục xem xét, quyết định.

(Danh sách viên chức kèm theo)

Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2026 thông báo kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp năm 2026 đến các cơ quan, đơn vị và cá nhân biết./A

**Nơi nhận:**

- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để b/c)
- Thành viên Hội đồng xét THVC năm 2026;
- Ban Giám sát xét THVC năm 2026;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ;
- Công Thông tin điện tử của Bộ;
- Lưu VT, TCCB (3b).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hà Xuân Tùng**

**VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ**

**BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO****KẾT QUẢ XÉT THĂNG HẠNG  
CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC NĂM 2026**

(Kèm theo Thông báo số **06**/TB-HĐXTH ngày **07** tháng 7 năm 2026  
của Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2026, Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

Stt chung	Stt theo đơn vị	Họ tên	Năm sinh		Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng	Kết quả thẩm định hồ sơ	Thứ tự ưu tiên theo thành tích từ cao xuống thấp đối với vị trí có số lượng dự xét nhiều hơn chỉ tiêu thăng hạng	Kết quả xét thăng hạng	Ghi chú
			Nam	Nữ						
<b>I</b>	<b>Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương</b>									
1	1	Nguyễn Tuấn Anh	1984		Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	<b>Giáo viên DBĐH hạng I V.07.07.17</b>	<b>Đạt</b>		<b>Trúng tuyển</b>	
2	2	Trần Thị Kim Thu		1979	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	<b>Giáo viên DBĐH hạng I V.07.07.17</b>	<b>Đạt</b>		<b>Trúng tuyển</b>	
3	3	Nguyễn Thị Kim Chi		1984	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	<b>Giáo viên DBĐH hạng I V.07.07.17</b>	<b>Đạt</b>		<b>Trúng tuyển</b>	
4	4	Bùi Tiến Dũng	1978		Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	<b>Giáo viên DBĐH hạng I V.07.07.17</b>	<b>Đạt</b>		<b>Trúng tuyển</b>	
5	5	Lê Thị Hương Giang		1987	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	<b>Giáo viên DBĐH hạng I V.07.07.17</b>	<b>Đạt</b>		<b>Trúng tuyển</b>	
6	6	Bùi Thị Thúy Quỳnh		1992	Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	<b>Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18</b>	<b>Đạt</b>		<b>Trúng tuyển</b>	

Stt chung	Stt theo đơn vị	Họ tên	Năm sinh		Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng	Kết quả thẩm định hồ sơ	Thứ tự ưu tiên theo thành tích từ cao xuống thấp đối với vị trí có số lượng dự xét nhiều hơn chỉ tiêu thăng hạng	Kết quả xét thăng hạng	Ghi chú
			Nam	Nữ						
7	7	Phan Thị Minh Thu		1971	Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	
8	8	Trương Thị Thành		1977	Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	
9	9	Chu Thị Thúy		1983	Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	
10	10	Nguyễn Phương Linh		1992	Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	
11	11	Nguyễn Thị Thùy Linh		1990	Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	
12	12	Tạ Thị Diệu Linh		1984	Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	
13	13	Lê Thị Thu Hà		1987	Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	
14	14	Phan Mạnh Cường	1979		Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	
15	15	Nguyễn Thị Hồng Hoa		1988	Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	
16	16	Nguyễn Giáng Hương		1984	Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	

Stt chung	Stt theo đơn vị	Họ tên	Năm sinh		Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng	Kết quả thẩm định hồ sơ	Thứ tự ưu tiên theo thành tích từ cao xuống thấp đối với vị trí có số lượng dự xét nhiều hơn chỉ tiêu thăng hạng	Kết quả xét thăng hạng	Ghi chú
			Nam	Nữ						
17	17	Lê Thị Minh Hiền		1983	Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	
18	18	Vũ Thị Thu Hiền		1981	Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	
19	19	Nguyễn Ngọc Phú	1970		Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	
20	20	Lại Thị Lan Hương		1986	Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	
21	21	Dương Thanh Tâm		1979	Chuyên viên (hạng III) 01.003	Chuyên viên chính (hạng II) 01.002	Đạt		Trúng tuyển	
22	22	Phùng Thị Lan Anh		1978	Chuyên viên (hạng III) 01.003	Chuyên viên chính (hạng II) 01.002	Đạt		Trúng tuyển	
<b>II</b>	<b>Trường Dự bị Đại học Dân tộc Sầm Sơn</b>									
23	1	Lê Lâm	1977		Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Giáo viên DBĐH hạng I V.07.07.17	Đạt		Trúng tuyển	
24	2	Lê Văn Nguyên	1978		Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	
25	3	Trịnh Thị Hương		1982	Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	
26	4	Trịnh Thị Hồng Hạnh		1985	Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	

Stt chung	Stt theo đơn vị	Họ tên	Năm sinh		Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng	Kết quả thẩm định hồ sơ	Thứ tự ưu tiên theo thành tích từ cao xuống thấp đối với vị trí có số lượng dự xét nhiều hơn chỉ tiêu thăng hạng	Kết quả xét thăng hạng	Ghi chú
			Nam	Nữ						
27	5	Trần Thị Tình		1983	Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	
28	6	Mai Văn Tuấn	1979		Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	
29	7	Trịnh Thị Quyên		1985	Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	
30	8	Đỗ Thị Hoa		1977	Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	
31	9	Ngô Thùy Linh		1981	Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	
32	10	Nguyễn Thị Nhung		1981	Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	
33	11	Bùi Thị Dung		1982	Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	
34	12	Đặng Thị Hạnh		1982	Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	
35	13	Vũ Thị Minh Hải		1983	Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	
36	14	Lê Thị Viên		1985	Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	

Stt chung	Stt theo đơn vị	Họ tên	Năm sinh		Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng	Kết quả thẩm định hồ sơ	Thứ tự ưu tiên theo thành tích từ cao xuống thấp đối với vị trí có số lượng dự xét nhiều hơn chỉ tiêu thăng hạng	Kết quả xét thăng hạng	Ghi chú
			Nam	Nữ						
37	15	Mai Thị Thanh		1980	Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	
38	16	Lê Thị Lan Hương		1982	Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	
39	17	Lê Thị Giang		1983	Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	
40	18	Lê Thị Ngọc		1984	Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	
41	19	Trần Thị Thu Trang		1981	Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	
42	20	Nguyễn Văn Hiếu	1968		Chuyên viên (hạng III) 01.003	Chuyên viên chính (hạng II) 01.002	Đạt		Trúng tuyển	
43	21	Trần Thị Hạnh		1977	Chuyên viên (hạng III) 01.003	Chuyên viên chính (hạng II) 01.002	Đạt		Trúng tuyển	
44	22	Đình Thị Thanh		1983	Chuyên viên (hạng III) 01.003	Chuyên viên chính (hạng II) 01.002	Đạt		Trúng tuyển	
<b>III</b>	<b>Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương Nha Trang</b>									
45	1	Huỳnh Thị Diễm Diễm		1979	Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	
46	2	Nguyễn Văn Hải	1986		Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	

Stt chung	Stt theo đơn vị	Họ tên	Năm sinh		Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng	Kết quả thẩm định hồ sơ	Thứ tự ưu tiên theo thành tích từ cao xuống thấp đối với vị trí có số lượng dự xét nhiều hơn chỉ tiêu thăng hạng	Kết quả xét thăng hạng	Ghi chú
			Nam	Nữ						
47	3	Bùi Thị Hằng		1991	Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	
48	4	Nguyễn Đình Hiên	1979		Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	
49	5	Trịnh Văn Hoan	1985		Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	
50	6	Đỗ Thị Huệ		1990	Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	
51	7	Lương Thị Hương		1982	Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	
52	8	Hồ Thị Nhật Linh		1988	Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	
53	9	Nguyễn Thị Tố Nga		1984	Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	
54	10	Trần Thị Thúy Nga		1980	Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	
55	11	Đào Thị Bích Nguyệt		1983	Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	
56	12	Lê Thị Minh Nhật		1983	Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	

Stt chung	Stt theo đơn vị	Họ tên	Năm sinh		Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng	Kết quả thẩm định hồ sơ	Thứ tự ưu tiên theo thành tích từ cao xuống thấp đối với vị trí có số lượng dự xét nhiều hơn chỉ tiêu thăng hạng	Kết quả xét thăng hạng	Ghi chú
			Nam	Nữ						
57	13	Nguyễn Phú Nhuận	1984		Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	
58	14	Phan Thị Nhung		1981	Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	
59	15	Phạm Thị Bích Phương		1985	Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	
60	16	Trần Thị Tố Phương		1979	Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	
61	17	Lê Thị Thanh Tâm		1987	Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	
62	18	Nguyễn Thị Thành		1984	Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	
63	19	Nguyễn Gia Thế	1975		Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	
64	20	Nguyễn Thị Thu Thủy		1978	Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	
65	21	Nguyễn Trần Nhật Uyên		1981	Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	
66	22	Nguyễn Ngọc Văn	1980		Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	

✓

Stt chung	Stt theo đơn vị	Họ tên	Năm sinh		Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng	Kết quả thẩm định hồ sơ	Thứ tự ưu tiên theo thành tích từ cao xuống thấp đối với vị trí có số lượng dự xét nhiều hơn chỉ tiêu thăng hạng	Kết quả xét thăng hạng	Ghi chú
			Nam	Nữ						
67	23	Trần Nguyên Văn	1986		Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	
68	24	Đào Thị Kim Yến		1986	Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	
<b>IV</b>	<b>Trường dự bị Đại học TP Hồ Chí Minh</b>									
69	1	Lê Hữu Thức	1974		Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Giáo viên DBĐH hạng I V.07.07.17	Đạt		Trúng tuyển	
70	2	Nguyễn Thị Minh Thư		1974	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Giáo viên DBĐH hạng I V.07.07.17	Đạt		Trúng tuyển	
71	3	Trần Trung Thiện	1979		Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Giáo viên DBĐH hạng I V.07.07.17	Đạt		Trúng tuyển	
72	4	Nguyễn Thị Cúc Hương		1978	Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	
73	5	Vương Thị Hương		1986	Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	
74	6	Nguyễn Kim Khánh		1980	Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	
75	7	Đinh Thị Bích Liên		1987	Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	
76	8	Nguyễn Thị Tuyết Oanh		1985	Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	

Stt chung	Stt theo đơn vị	Họ tên	Năm sinh		Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng	Kết quả thẩm định hồ sơ	Thứ tự ưu tiên theo thành tích từ cao xuống thấp đối với vị trí có số lượng dự xét nhiều hơn chỉ tiêu thăng hạng	Kết quả xét thăng hạng	Ghi chú
			Nam	Nữ						
77	9	Trần Thị Thu Thủy		1985	Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	
78	10	Đoàn Thị Bảo Trang		1976	Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	
79	11	Nguyễn Thế Trường	1990		Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	
80	12	Lê Hồng Văn	1981		Giáo viên DBĐH hạng III V.07.07.19	Giáo viên DBĐH hạng II V.07.07.18	Đạt		Trúng tuyển	
81	13	Huỳnh Thị Thanh Thủy		1977	Chuyên viên (hạng III) 01.003	Chuyên viên chính (hạng II) 01.002	Đạt		Trúng tuyển	
82	14	Nguyễn Anh Tuấn	1977		Chuyên viên (hạng III) 01.003	Chuyên viên chính (hạng II) 01.002	Đạt		Trúng tuyển	
<b>V</b>	<b>Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc</b>									
83	1	Trần Thị Thanh Huệ		1985	Giáo viên THPT hạng II V.07.05.14	Giáo viên THPT hạng I V.07.05.13	Đạt		Trúng tuyển	
84	2	Vũ Thị Thu		1976	Giáo viên THPT hạng II V.07.05.14	Giáo viên THPT hạng I V.07.05.13	Đạt		Trúng tuyển	
85	3	Phạm Thu Thủy		1976	Giáo viên THPT hạng II V.07.05.14	Giáo viên THPT hạng I V.07.05.13	Đạt		Trúng tuyển	
86	4	Đoàn Minh Đức	1983		Giáo viên THPT hạng II V.07.05.14	Giáo viên THPT hạng I V.07.05.13	Đạt		Trúng tuyển	

Stt chung	Stt theo đơn vị	Họ tên	Năm sinh		Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng	Kết quả thẩm định hồ sơ	Thứ tự ưu tiên theo thành tích từ cao xuống thấp đối với vị trí có số lượng dự xét nhiều hơn chỉ tiêu thăng hạng	Kết quả xét thăng hạng	Ghi chú
			Nam	Nữ						
87	5	Hoàng Tú Hằng		1981	Giáo viên THPT hạng II V.07.05.14	Giáo viên THPT hạng I V.07.05.13	Đạt		Trúng tuyển	
88	6	Ngô Tuấn Vinh	1979		Giáo viên THPT hạng II V.07.05.14	Giáo viên THPT hạng I V.07.05.13	Đạt		Trúng tuyển	
89	7	Vương Thị Vân Anh		1975	Giáo viên THPT hạng II V.07.05.14	Giáo viên THPT hạng I V.07.05.13	Đạt		Trúng tuyển	
90	8	Phạm Thị Kim Duyên		1980	Giáo viên THPT hạng II V.07.05.14	Giáo viên THPT hạng I V.07.05.13	Đạt		Trúng tuyển	
91	9	Lưu Thị Thu Hoài		1977	Giáo viên THPT hạng II V.07.05.14	Giáo viên THPT hạng I V.07.05.13	Đạt		Trúng tuyển	
92	10	Lương Văn Luyện	1984		Giáo viên THPT hạng II V.07.05.14	Giáo viên THPT hạng I V.07.05.13	Đạt		Trúng tuyển	
93	11	Phùng Thị Thu Hằng		1984	Giáo viên THPT hạng II V.07.05.14	Giáo viên THPT hạng I V.07.05.13	Đạt		Trúng tuyển	
94	12	Ma Thị Vui		1984	Giáo viên THPT hạng II V.07.05.14	Giáo viên THPT hạng I V.07.05.13	Đạt		Trúng tuyển	
95	13	Bùi Thị Lan Anh		1977	Giáo viên THPT hạng II V.07.05.14	Giáo viên THPT hạng I V.07.05.13	Đạt		Trúng tuyển	
96	14	Đỗ Trọng Hùng	1969		Giáo viên THPT hạng III V.07.05.15	Giáo viên THPT hạng II V.07.05.14	Đạt		Trúng tuyển	

Stt chung	Stt theo đơn vị	Họ tên	Năm sinh		Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng	Kết quả thẩm định hồ sơ	Thứ tự ưu tiên theo thành tích từ cao xuống thấp đối với vị trí có số lượng dự xét nhiều hơn chỉ tiêu thăng hạng	Kết quả xét thăng hạng	Ghi chú
			Nam	Nữ						
97	15	Tô Đức Công	1978		Giáo viên THPT hạng III V.07.05.15	Giáo viên THPT hạng II V.07.05.14	Đạt		Trúng tuyển	
98	16	Hoàng Thị Phương Mai		1990	Giáo viên THPT hạng III V.07.05.15	Giáo viên THPT hạng II V.07.05.14	Đạt		Trúng tuyển	
99	17	Hoàng Thị Thanh Hường		1988	Giáo viên THPT hạng III V.07.05.15	Giáo viên THPT hạng II V.07.05.14	Đạt		Trúng tuyển	
100	18	Phạm Văn Duy	1987		Giáo viên THPT hạng III V.07.05.15	Giáo viên THPT hạng II V.07.05.14	Đạt		Trúng tuyển	
101	19	Vũ Thị Thanh Hương		1989	Giáo viên THPT hạng III V.07.05.15	Giáo viên THPT hạng II V.07.05.14	Đạt		Trúng tuyển	
102	20	Nguyễn Thị Thu Hoài		1985	Giáo viên THPT hạng III V.07.05.15	Giáo viên THPT hạng II V.07.05.14	Đạt		Trúng tuyển	
103	21	Vũ Thị Minh Hồng		1989	Giáo viên THPT hạng III V.07.05.15	Giáo viên THPT hạng II V.07.05.14	Đạt		Trúng tuyển	
104	22	Phạm Trọng Nguyên	1982		Giáo viên THPT hạng III V.07.05.15	Giáo viên THPT hạng II V.07.05.14	Đạt		Trúng tuyển	
105	23	Nguyễn Văn Tú	1986		Giáo viên THPT hạng III V.07.05.15	Giáo viên THPT hạng II V.07.05.14	Đạt		Trúng tuyển	
106	24	Phạm Thị Hải		1976	Giáo viên THPT hạng III V.07.05.15	Giáo viên THPT hạng II V.07.05.14	Đạt		Trúng tuyển	

Stt chung	Stt theo đơn vị	Họ tên	Năm sinh		Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng	Kết quả thẩm định hồ sơ	Thứ tự ưu tiên theo thành tích từ cao xuống thấp đối với vị trí có số lượng dự xét nhiều hơn chỉ tiêu thăng hạng	Kết quả xét thăng hạng	Ghi chú
			Nam	Nữ						
107	25	Đỗ Thuỳ Ninh		1985	Giáo viên THPT hạng III V.07.05.15	Giáo viên THPT hạng II V.07.05.14	Đạt		Trúng tuyển	
108	26	Nguyễn Thị Huyền		1983	Giáo viên THPT hạng III V.07.05.15	Giáo viên THPT hạng II V.07.05.14	Đạt		Trúng tuyển	
109	27	Nguyễn Thị Phương Thảo		1980	Giáo viên THPT hạng III V.07.05.15	Giáo viên THPT hạng II V.07.05.14	Đạt		Trúng tuyển	
110	28	Nguyễn Thị Thu Hòa		1987	Giáo viên THPT hạng III V.07.05.15	Giáo viên THPT hạng II V.07.05.14	Đạt		Trúng tuyển	
111	29	Nguyễn Thái Hoàng	1987		Giáo viên THPT hạng III V.07.05.15	Giáo viên THPT hạng II V.07.05.14	Đạt		Trúng tuyển	
112	30	Trần Thị Thanh Huyền		1973	Giáo viên THPT hạng III V.07.05.15	Giáo viên THPT hạng II V.07.05.14	Đạt		Trúng tuyển	
113	31	Nguyễn Thị Yên		1988	Giáo viên THPT hạng III V.07.05.15	Giáo viên THPT hạng II V.07.05.14	Đạt		Trúng tuyển	
114	32	Nguyễn Ngọc Tĩnh	1974		Giáo viên THPT hạng III V.07.05.15	Giáo viên THPT hạng II V.07.05.14	Đạt		Trúng tuyển	
115	33	Nguyễn Phúc Long Vân	1986		Giáo viên THPT hạng III V.07.05.15	Giáo viên THPT hạng II V.07.05.14	Đạt		Trúng tuyển	
116	34	Mai Tiến Dũng	1979		Giáo viên THPT hạng III V.07.05.15	Giáo viên THPT hạng II V.07.05.14	Đạt		Trúng tuyển	

Stt chung	Stt theo đơn vị	Họ tên	Năm sinh		Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng	Kết quả thẩm định hồ sơ	Thứ tự ưu tiên theo thành tích từ cao xuống thấp đối với vị trí có số lượng dự xét nhiều hơn chỉ tiêu thăng hạng	Kết quả xét thăng hạng	Ghi chú
			Nam	Nữ						
117	35	Nguyễn Thị Lan Phương		1982	Giáo viên THPT hạng III V.07.05.15	Giáo viên THPT hạng II V.07.05.14	Đạt		Trúng tuyển	
118	36	Lý Hồng Chuyên		1982	Giáo viên THPT hạng III V.07.05.15	Giáo viên THPT hạng II V.07.05.14	Đạt		Trúng tuyển	
119	37	Đỗ Tuấn Nam	1985		Giáo viên THPT hạng III V.07.05.15	Giáo viên THPT hạng II V.07.05.14	Đạt		Trúng tuyển	
120	38	Trịnh Thị Thuỳ Linh		1986	Giáo viên THPT hạng III V.07.05.15	Giáo viên THPT hạng II V.07.05.14	Đạt		Trúng tuyển	
121	39	Nguyễn Thu Nguyệt		1977	Giáo viên THPT hạng III V.07.05.15	Giáo viên THPT hạng II V.07.05.14	Đạt		Trúng tuyển	
122	40	Đỗ Thị Hồng Hạnh		1978	Giáo viên THPT hạng III V.07.05.15	Giáo viên THPT hạng II V.07.05.14	Đạt		Trúng tuyển	
123	41	Hoàng Thị Huyền Vũ		1984	Giáo viên THPT hạng III V.07.05.15	Giáo viên THPT hạng II V.07.05.14	Đạt		Trúng tuyển	
124	42	Lưu Quốc Huy	1983		Giáo viên THPT hạng III V.07.05.15	Giáo viên THPT hạng II V.07.05.14	Đạt		Trúng tuyển	
125	43	Nguyễn Dương Linh	1984		Giáo viên THPT hạng III V.07.05.15	Giáo viên THPT hạng II V.07.05.14	Đạt		Trúng tuyển	
126	44	Hà Thị Lan		1989	Giáo viên THPT hạng III V.07.05.15	Giáo viên THPT hạng II V.07.05.14	Đạt		Trúng tuyển	

Stt chung	Stt theo đơn vị	Họ tên	Năm sinh		Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng	Kết quả thẩm định hồ sơ	Thứ tự ưu tiên theo thành tích từ cao xuống thấp đối với vị trí có số lượng dự xét nhiều hơn chỉ tiêu thăng hạng	Kết quả xét thăng hạng	Ghi chú
			Nam	Nữ						
127	45	Nguyễn Thị Thu Hà		1980	Giáo viên THPT hạng III V.07.05.15	Giáo viên THPT hạng II V.07.05.14	Đạt		Trúng tuyển	
128	46	Phạm Thị Mai Hiền		1979	Giáo viên THPT hạng III V.07.05.15	Giáo viên THPT hạng II V.07.05.14	Đạt		Trúng tuyển	
129	47	Nguyễn Thị Thu Hiền		1975	Giáo viên THPT hạng III V.07.05.15	Giáo viên THPT hạng II V.07.05.14	Đạt		Trúng tuyển	
130	48	Mã Thị Phương Thảo		1981	Giáo viên THPT hạng III V.07.05.15	Giáo viên THPT hạng II V.07.05.14	Đạt		Trúng tuyển	
131	49	Nguyễn Thị Hồng Khánh		1982	Giáo viên THPT hạng III V.07.05.15	Giáo viên THPT hạng II V.07.05.14	Đạt		Trúng tuyển	
<b>VI</b>	<b>Học viện Dân tộc</b>									
132	1	Nguyễn Thị Bích Thu		1973	Giảng viên chính (hạng II) V.07.01.02	Giảng viên cao cấp (hạng I) V.07.01.01	Đạt		Trúng tuyển	
133	2	Lê Thị Thúy		1973	Kế toán viên (hạng III) V.06.031	Kế toán viên chính (hạng II) V.06.030	Đạt		Trúng tuyển	
134	3	Âu Thị Tân		1985	Chuyên viên (hạng III) 01.003	Chuyên viên chính (hạng II) 01.002	Đạt		Trúng tuyển	
135	4	Vũ Đăng Truyền	1988		Chuyên viên (hạng III) 01.003	Chuyên viên chính (hạng II) 01.002	Đạt		Trúng tuyển	
136	5	Nguyễn Thị Kiều Nhung		1980	Chuyên viên (hạng III) 01.003	Chuyên viên chính (hạng II) 01.002	Đạt	1	Trúng tuyển	

Stt chung	Stt theo đơn vị	Họ tên	Năm sinh		Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng	Kết quả thẩm định hồ sơ	Thứ tự ưu tiên theo thành tích từ cao xuống thấp đối với vị trí có số lượng dự xét nhiều hơn chỉ tiêu thăng hạng	Kết quả xét thăng hạng	Ghi chú
			Nam	Nữ						
137	6	Vũ Quốc Vượng	1981		Chuyên viên (hạng III) 01.003	Chuyên viên chính (hạng II) 01.002	Đạt	2	Không trúng tuyển	
138	7	Nguyễn Ngọc Sơn	1987		Chuyên viên (hạng III) 01.003	Chuyên viên chính (hạng II) 01.002	Đạt	3	Không trúng tuyển	
139	8	Ngô Thị Phương Quý		1987	Chuyên viên (hạng III) 01.003	Chuyên viên chính (hạng II) 01.002	Đạt	4	Không trúng tuyển	
140	9	Dương Hiền Dịu		1987	Giảng viên (hạng III) V.07.01.03	Giảng viên chính (hạng II) V.07.01.02	Không đạt		Không trúng tuyển	
<b>VII</b>	<b>Trung tâm Chuyển đổi số</b>									
141	1	Lộc Xuân Thường	1986		Phóng viên hạng III V.11.02.06	Phóng viên hạng II V.11.02.05	Đạt		Trúng tuyển	
142	2	Hồ Kim Hằng		1978	Chuyên viên chính (hạng II) 01.002	Chuyên viên cao cấp (hạng I) 01.001	Không đạt		Không trúng tuyển	
143	3	Nguyễn Thị Phụng		1977	Kỹ sư (hạng III) V.05.02.07	Kỹ sư chính (hạng II) V.05.02.06	Không đạt		Không trúng tuyển	

Stt chung	Stt theo đơn vị	Họ tên	Năm sinh		Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Mã số chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng	Kết quả thẩm định hồ sơ	Thứ tự ưu tiên theo thành tích từ cao xuống thấp đối với vị trí có số lượng dự xét nhiều hơn chỉ tiêu thăng hạng	Kết quả xét thăng hạng	Ghi chú
			Nam	Nữ						
144	4	Hoàng Vĩnh Hà		1981	Kỹ sư (hạng III) V.05.02.07	Kỹ sư chính (hạng II) V.05.02.06	<i>Không đạt</i>		<i>Không trúng tuyển</i>	
<b>VIII</b>	<b>Tạp chí Nghiên cứu Dân tộc và Tôn giáo</b>									
145	1	Ngô Thu Hà		1977	Kế toán viên (hạng III) V.06.031	Kế toán viên chính (hạng II) V.06.030	<i>Không đạt</i>		<i>Không trúng tuyển</i>	
146	2	Lê Công Bình		1968	Phóng viên hạng III V.11.02.06	Phóng viên hạng II V.11.02.05			<i>Đang chờ lấy ý kiến các Bộ liên quan</i>	
147	3	Hoàng Thị Thanh		1978	Phóng viên hạng III V.11.02.06	Phóng viên hạng II V.11.02.05			<i>Đang chờ lấy ý kiến các Bộ liên quan</i>	

Danh sách gồm: 147 viên chức.